

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B

Kỳ kiểm tra: 14/6/2015

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
1	BK2001	12D2010041	Huỳnh Văn	Đôi	05.08.94	Quảng Ngãi	12CĐ-CK1	5.5	Trung bình
2	BK2030	12D2010003	Phạm Long	An	29.09.93	Nghệ An	12CĐ-CK3	5.0	Trung bình
3	BK2031	12D2010007	Lê Tuấn	Anh	13.06.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-CK3	5.0	Trung bình
4	BK2120	12D201M001	Vũ Tuấn	Anh	15.01.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TM1	8.0	Giỏi
5	BK2137	12D201P004	Võ Thanh	Bá	24.04.94	Vĩnh Long	12CĐ-TP1	6.5	Trung bình
6	BK2017	12D2010010	Hồ Phước Ngọc	Bảo	21.09.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-CK2	6.0	Trung bình
7	BK2032	12D2010012	Vũ Cao	Bền	19.08.91	ĐăkLăk	12CĐ-CK3	5.0	Trung bình
8	BK2122	12D201M006	Trần Ái	Châu	07.10.93	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TM1	7.5	Khá
9	BK2062	12D3010015	Lã Văn	Công	20.05.93	Vĩnh Phúc	12CĐ-ĐT2	7.0	Khá
10	BK2123	12D201M008	Trần Đức	Công	09.07.94	Đồng Nai	12CĐ-TM1	6.5	Trung bình
11	BK2063	12D3010018	Trần Viết	Công	16.07.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-ĐT2	6.5	Trung bình
12	BK2088	11D0070001	Đỗ Văn	Cường	05.02.93	Vĩnh Long	12CĐ-NL1	5.5	Trung bình
13	BK2018	12D2010014	Đồng Đăng	Cường	05.11.94	Bắc Ninh	12CĐ-CK2	5.5	Trung bình
14	BK2002	12D2010029	Phạm Quang	Đăng	02.02.94	Minh Hải	12CĐ-CK1	8.0	Giỏi
15	BK2148	12D2060011	Nguyễn Văn	Danh	01.01.94	Quảng Nam	12CĐ-NL2	6.0	Trung bình
16	BK2138	12D201P014	Trịnh Xuân	Đạo	12.07.90	Quảng Nam-Đà Nẵng	12CĐ-TP1	6.0	Trung bình
17	BK2045	12D301Đ038	Trần Văn	Đạt	28.10.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-Đ1	5.5	Trung bình
18	BK2107	12D2050017	Nguyễn Anh	Đức	06.02.94	Nam Định	12CĐ-Ô1	5.5	Trung bình
19	BK2113	12D2050018	Nguyễn Hữu	Đức	09.10.92	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-Ô2	5.5	Trung bình
20	BK2114	12D2050013	Phạm Anh	Dũng	21.04.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-Ô2	6.0	Trung bình
21	BK2047	12D301Đ029	Hồ Anh	Duy	16.06.94	Tiền Giang	12CĐ-Đ1	5.0	Trung bình
22	BK2048	12D301Đ034	Vũ Ngọc	Duy	22.11.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-Đ1	6.0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
23	BK2079	12D2040034	Phan Thị Hà	Giang	22.04.94	Ninh Thuận	12CĐ-M	5.0	Trung bình
24	BK2115	12D2050020	Võ Minh	Giàu	12.09.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-Ô2	5.0	Trung bình
25	BK2064	12D3010036	Lê Công	Guim	10.07.94	Thừa Thiên-Huế	12CĐ-ĐT2	5.5	Trung bình
26	BK2124	12D201M020	Nguyễn Vũ	Hải	01.01.94	Long An	12CĐ-TM1	6.0	Trung bình
27	BK2140	12D201P020	Lương Vĩ	Hào	19.10.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TP1	7.0	Khá
28	BK2090	12D2060018	Nguyễn Văn	Hảo	19.09.92	Long An	12CĐ-NL1	5.0	Trung bình
29	BK2125	12D201M021	Huỳnh Văn	Hậu	05.10.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TM1	6.0	Trung bình
30	BK2019	10D0020237	Phan Văn Xuân	Hậu	27.12.92	Bình Thuận	12CĐ-CK2	5.0	Trung bình
31	BK2034	12D2010063	Phùng Quang	Hoàng	27.10.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-CK3	6.0	Trung bình
32	BK2116	10D0030232	Cao Thế	Huân	07.03.92	Nam Định	12CĐ-Ô2	5.5	Trung bình
33	BK2098	12D2060023	Phan Minh	Hùng	05.10.93	Bình Thuận	12CĐ-NL2	5.0	Trung bình
34	BK2108	12D2050033	Nguyễn Văn	Huynh	30.07.94	Đồng Nai	12CĐ-Ô1	5.5	Trung bình
35	BK2109	12D2050036	Trần Đình Duy	Khương	16.03.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-Ô1	5.0	Trung bình
36	BK2126	12D201M027	Nguyễn Đình	Lân	03.10.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TM1	7.0	Khá
37	BK2110	12D2050040	Nguyễn Quang	Linh	20.05.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-Ô1	6.5	Trung bình
38	BK2037	12D2010087	Trần Ngọc	Linh	17.06.93	Đồng Nai	12CĐ-CK3	6.0	Trung bình
39	BK2117	12D2050043	Lê Minh	Luân	31.08.94	Tây Ninh	12CĐ-Ô2	6.5	Trung bình
40	BK2049	12D301Đ078	Lê Thành	Luân	04.01.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-Đ1	5.5	Trung bình
41	BK2055	12D3010078	Nguyễn Chí Bình	Minh	17.12.91	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-ĐT1	7.0	Khá
42	BK2022	12D2010098	Nguyễn Công	Minh	21.07.94	Lâm Đồng	12CĐ-CK2	5.5	Trung bình
43	BK2004	12D2010100	Trần Hoài	Nam	02.08.94	Long An	12CĐ-CK1	5.5	Trung bình
44	BK2127	12D201M034	Trần Văn	Nam	21.05.93	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TM1	5.5	Trung bình
45	BK2081	12D2040018	Nguyễn Thị Thúy	Nga	20.04.94	Bình Định	12CĐ-M	5.5	Trung bình
46	BK2128	12D201M036	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	24.02.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TM1	5.5	Trung bình
47	BK2056	12D3010082	Nguyễn Tiên	Ngọc	28.10.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-ĐT1	7.0	Khá
48	BK2068	12D3010083	Nguyễn Văn	Nhạc	15.07.94	Bến Tre	12CĐ-ĐT2	5.5	Trung bình
49	BK2005	12D2010105	Lâm Học	Nhân	01.03.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-CK1	6.5	Trung bình
50	BK2129	12D201M039	Lý Tài	Nhân	15.10.94	Đồng Tháp	12CĐ-TM1	6.0	Trung bình
51	BK2070	12D3010091	Mong Hoàng	Phong	05.11.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-ĐT2	6.0	Trung bình
52	BK2130	12D201M045	Đình Hoàng	Phúc	07.02.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TM1	5.5	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
53	BK2118	12D2050055	Đỗ Mạnh Phúc	17.07.94	Tây Ninh	12CĐ-Ô2	6.5	Trung bình
54	BK2057	12D3010094	Nguyễn Hồng Phúc	00.00.94	Tây Ninh	12CĐ-ĐT1	6.0	Trung bình
55	BK2071	12D3010095	Nguyễn Hồng Phúc	30.04.92	Bến Tre	12CĐ-ĐT2	6.5	Trung bình
56	BK2072	12D3010100	Huỳnh Thanh Quan	28.07.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-ĐT2	6.0	Trung bình
57	BK2144	12D201P053	Trần Công Quan	29.07.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TP1	6.5	Trung bình
58	BK2006	12D2010119	Nguyễn Thành Quân	16.08.94	Bình Thuận	12CĐ-CK1	5.8	Trung bình
59	BK2058	12D3010109	Võ Thanh Sang	18.10.94	Đồng Tháp	12CĐ-ĐT1	6.0	Trung bình
60	BK2051	12D301Đ115	Ong Dù Sén	19.11.94	An Giang	12CĐ-Đ2	5.0	Trung bình
61	BK2073	12D3010111	Chí Ngọc Sơn	16.09.94	Bình Thuận	12CĐ-ĐT2	5.5	Trung bình
62	BK2040	12D2010134	Vi Văn Sức	26.01.93	Lạng Sơn	12CĐ-CK3	6.0	Trung bình
63	BK2100	12D2060063	Lê Nguyễn Đức Tài	11.04.94	An Giang	12CĐ-NL2	6.0	Trung bình
64	BK2010	12D2010139	Nguyễn Duy Tân	28.08.93	Tây Ninh	12CĐ-CK1	5.0	Trung bình
65	BK2111	12D2050062	Trần Văn Tân	05.03.93	Thừa Thiên-Huế	12CĐ-Ô1	6.5	Trung bình
66	BK2132	12D201M056	Huỳnh Tây	10.03.94	Quảng Ngãi	12CĐ-TM1	5.5	Trung bình
67	BK2101	12D2060008	Bùi Vạn Thắng	02.07.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-NL2	5.5	Trung bình
68	BK2012	12D2010148	Hồ Đức Thắng	24.12.94	Bình Định	12CĐ-CK1	5.5	Trung bình
69	BK2082	12D2040024	Phạm Thị Thanh	20.11.92	Nam Hà	12CĐ-M	6.5	Trung bình
70	BK2013	12D2010157	Sử Hải Thanh	27.10.92	Đồng Nai	12CĐ-CK1	6.5	Trung bình
71	BK2112	12D2050066	Đỗ Nhật Thành	11.08.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-Ô1	6.0	Trung bình
72	BK2083	12D2040025	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	27.08.94	Bình Thuận	12CĐ-M	5.5	Trung bình
73	BK2014	12D2010160	Nguyễn Văn Thảo	27.10.92	Bình Thuận	12CĐ-CK1	6.0	Trung bình
74	BK2146	12D201P064	Trần Ngọc Thanh Thảo	07.09.94	Minh Hải	12CĐ-TP1	7.0	Khá
75	BK2059	12D3010140	Lê Hoàng Thiện	06.07.94	Tiền Giang	12CĐ-ĐT1	5.5	Trung bình
76	BK2043	12D2010166	Nguyễn Chí Thịnh	26.04.94	Bình Định	12CĐ-CK3	5.0	Trung bình
77	BK2119	12D2050072	Nguyễn Đức Thịnh	09.12.94	An Giang	12CĐ-Ô2	7.0	Khá
78	BK2103	12D2060069	Thân Hải Thọ	21.10.89	Long An	12CĐ-NL2	6.0	Trung bình
79	BK2060	12D3010144	Mai Hoài Thư	23.09.94	Đồng Tháp	12CĐ-ĐT1	5.0	Trung bình
80	BK2084	12D2040027	Nguyễn Thị Kim Thy	10.09.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-M	5.5	Trung bình
81	BK2096	12D2060072	Nguyễn Đức Toàn	15.01.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-NL1	5.5	Trung bình
82	BK2086	12D2040030	Nguyễn Thị Thùy Trang	25.07.92	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-M	5.5	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
83	BK2133	12D201M066	Lê Thái Điền Trí	03.01.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TM1	5.0	Trung bình
84	BK2076	12D3010151	Nguyễn Trọng Trí	29.11.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-ĐT2	6.0	Trung bình
85	BK2015	12D2010178	Nguyễn Quốc Trọng	29.11.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-CK1	5.0	Trung bình
86	BK2134	12D201M068	Lê Công Trung	13.10.94	Ninh Thuận	12CĐ-TM1	5.5	Trung bình
87	BK2151	12D2060083	Nguyễn Minh Trường	13.01.93	Đồng Nai	12CĐ-NL2	6.0	Trung bình
88	BK2135	12D201M069	Nguyễn Xuân Trường	04.07.94	Long An	12CĐ-TM1	6.5	Trung bình
89	BK2149	12D2010184	Nguyễn Đắc Truyền	18.05.1994	Quảng Ngãi	12CĐ-CK2	5.5	Trung bình
90	BK2078	12D3010163	Phạm Văn Truyền	27.05.94	Sóc Trăng	12CĐ-ĐT2	5.5	Trung bình
91	BK2054	12D301Đ162	Kim Thanh Tùng	01.11.94	Thừa Thiên-Huế	12CĐ-Đ2	8.0	Giỏi
92	BK2087	12D2040031	Ngô Thị Ngọc Tuyệt	14.03.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-M	5.5	Trung bình
93	BK2136	12D201M073	Huỳnh Lâm Quang Vinh	23.03.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-TM1	6.5	Trung bình
94	BK2061	12D3010174	Trần Văn Vinh	03.09.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CĐ-ĐT1	6.0	Trung bình

Tổng cộng danh sách có 94 sinh viên đạt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA